

## Phẩm 14: ĐIẾU DỤ

Bấy giờ, Đức Phật bảo Bồ-tát Ca-diếp:

–Này thiện nam! Chim có hai giống, một tên là Ca-lân-đê, hai tên là Uyên ương cùng bay cùng dừng chẳng rời nhau. Những pháp như là khổ, vô thường, vô ngã v.v... cũng như vậy, chẳng rời nhau.

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Sao gọi khổ, vô thường, vô ngã như là chim Uyên ương, Ca-lân-đê kia?

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Khổ là pháp khác, lạc là pháp khác, thường là pháp khác, vô thường là pháp khác, ngã là pháp khác, vô ngã là pháp khác. Ví như gạo lúa khác với mè, lúa mạch; mè, lúa mạch lại khác với đậu, lúa tẻ, mía đường. Các giống như vậy, từ mầm chồi của chúng cho đến hoa lá đều là vô thường. Khi quả trái chín thành, con người thọ dụng thì mới là thường. Vì sao? Vì tánh chân thật.

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Những vật như vậy nếu là thường thì đồng với Như Lai sao?

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Ông nay chẳng nên nói lời như vậy. Vì sao? Vì nếu nói rằng, Như Lai như núi Tu-di thì khi kiếp hoại núi Tu-di ngã đổ, Như Lai bấy giờ lẽ nào đồng hủy hoại chẳng? Này thiện nam! Ông nay chẳng nên chấp giữ nghĩa đó. Này thiện nam! Tất cả các pháp, chỉ trừ Niết-bàn, không một pháp nào là thường cả. Nhưng vì thế đế mà nói rằng quả trái là thường.

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Hay thay! Hay thay! Đúng như lời Thế Tôn nói.

Đức Phật bảo Bồ-tát Ca-diếp:

–Đúng vậy! Đúng vậy! Này thiện nam! Tuy tu tập tất cả khế

kinh, các định nhưng thậm chí chưa nghe Đại Bát Niết Bàn thì đều nói rằng, tất cả đều là vô thường. Nghe kinh này rồi, tuy có phiền não mà như không có phiền não, liền có thể làm lợi ích cho tất cả hàng trời, người. Vì sao? Vì hiểu rõ thân mình có Phật tánh. Đó gọi là thường. Lại nữa, này thiện nam! Ví như cây Am-la, hoa cây ấy mới nở thì gọi là tướng vô thường, nếu thành quả hạt có nhiều sự lợi ích thì mới gọi là thường. Như vậy, này thiện nam! Tuy tu học tất cả khế kinh, các định nhưng khi chưa nghe Đại Niết-bàn như vậy thì đều nói rằng, tất cả đều là vô thường. Nghe kinh này rồi, tuy có phiền não mà như không có phiền não, liền có thể làm lợi ích cho tất cả hàng trời, người. Vì sao? Vì hiểu rõ thân mình có Phật tánh. Đó gọi là thường. Lại nữa, này thiện nam! Ví như quặng vàng khi chảy ra là tướng vô thường. Chảy ra rồi thì thành vàng, có nhiều sự lợi ích mới gọi là thường. Như vậy, này thiện nam! Tuy tu tập tất cả khế kinh, các định nhưng thậm chí chưa nghe Đại Bát Niết Bàn thì đều nói rằng, tất cả đều là vô thường. Nghe kinh này rồi, tuy có phiền não mà như không có phiền não, liền có thể làm lợi ích cho tất cả hàng trời, người. Vì sao? Vì hiểu rõ thân mình có Phật tánh. Đó gọi là thường. Lại nữa, này thiện nam! Ví như hạt mè khi chưa ép thì gọi là vô thường. Khi đã ép thành dầu, có nhiều lợi ích thì mới gọi là thường. Này thiện nam! Tuy tu tập tất cả khế kinh, các định nhưng thậm chí chưa nghe Đại Bát Niết Bàn thì đều nói rằng, tất cả đều là vô thường. Nghe kinh này rồi, tuy có phiền não mà như không có phiền não, liền có thể làm lợi ích cho tất cả hàng trời, người. Vì sao? Vì hiểu rõ thân mình có Phật tánh. Đó gọi là thường. Lại nữa, này thiện nam! Ví như mọi dòng nước đều chảy về biển cả, tất cả khế kinh, các định Tam-muội đều quy về với kinh Đại Thừa Đại Niết-bàn. Vì sao? Vì rốt ráo nói rõ có Phật tánh. Này thiện nam! Vậy nên Ta nói rằng thường là pháp khác, vô thường là pháp khác cho đến vô ngã cũng như vậy.

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như Lai đã lìa tên độc ưu bi. Nếu ưu bi gọi là trời thì Như Lai chẳng phải là trời. Ưu bi gọi là người thì Như Lai chẳng phải là người. Ưu bi gọi là hai mươi lăm cõi thì Như Lai chẳng

phải là hai mươi lăm côi. Vậy nên Như Lai không có ưu bi mà vì sao xưng rằng Như Lai ưu bi?

Này thiện nam! Trời Vô Tướng thì gọi là vô tướng. Nếu vô tướng thì không thọ mạng. Nếu không thọ mạng thì làm sao mà có ấm, giới, nhập. Do ý nghĩa này nên thọ mạng trời Vô Tướng chẳng thể nói là có chỗ trụ. Này thiện nam! Ví như vị thần cây nường vào cây mà trụ, chẳng thể nói nhất định là nường cành, nường đốt, nường thân, nường lá. Tuy không định được chỗ nường nhưng chẳng thể nói rằng không. Thọ của trời Vô Tướng cũng như vậy. Này thiện nam! Pháp Phật cũng vậy, thâm diệu khó hiểu. Như Lai thật không ưu bi khổ não mà đối với chúng sinh khởi lên đại bi, thị hiện có ưu bi, xem các chúng sinh như La-hầu-la. Lại nữa, này thiện nam! Trời Vô Tướng có thọ mạng chỉ có Phật có thể biết, chẳng có ai khác biết. Cho đến Phi tướng phi phi tướng xứ cũng như vậy. Này Ca-diếp! Tánh của Như Lai thanh tịnh, vô nhiễm giống như hóa thân thì sao phải có ưu bi khổ não? Nếu nói Như Lai có ưu bi khổ não thì làm sao có thể tạo lợi ích cho tất cả chúng sinh, hoằng hóa pháp Phật rộng rãi? Nếu nói không thì làm sao mà nói bình đẳng xem chúng sinh như La-hầu-la. Nếu chẳng bình đẳng xem chúng sinh như La-hầu-la thì lời nói như vậy là hư vọng. Do ý nghĩa này nên Phật chẳng thể nghĩ bàn. Pháp chẳng thể nghĩ bàn. Phật tánh của chúng sinh cũng chẳng thể nghĩ bàn. Thọ của trời Vô Tướng chẳng thể nghĩ bàn. Như Lai có ưu và cả không có ưu là cảnh giới của Phật, chẳng phải là điều hiểu biết của Thanh văn, Duyên giác. Này thiện nam! Ví như trong không, nhà cửa, vi trần chẳng thể đứng được. Nhưng nếu nói nhà cửa chẳng nhân vào hư không mà trụ thì đó là điều không có. Do ý nghĩa này nên chẳng thể nói nhà cửa trụ ở hư không hay chẳng trụ ở hư không. Người phàm phu tuy lại nói rằng, nhà cửa trụ ở hư không, nhưng mà hư không thật không sở trụ. Vì sao? Vì tánh không trụ. Này thiện nam! Tâm cũng như vậy, chẳng thể nói, trụ ở ấm, giới, nhập và cả chẳng trụ nữa. Thọ của trời Vô Tướng cũng như vậy. Ưu bi của Như Lai cũng như vậy. Nếu Phật không ưu bi thì sao nói bình đẳng xem chúng sinh như La-hầu-la? Nếu nói có ưu bi thì sao lại nói tánh đồng hư không? Này thiện nam! Ví như nhà huyễn

thuật tủy hóa làm đủ thứ cung điện, sát sinh, nuôi lớn, trói buộc, buông bỏ và hóa làm vàng, bạc, lưu ly v.v... vật báu, rừng rậm, cây cối v.v... nhưng đều không thật tánh. Như Lai cũng vậy, thuận theo thế gian, thị hiện ưu bi nhưng không có chân thật. Đây thiện nam! Như Lai đã vào Đại Bát Niết Bàn rồi thì sao phải có ưu bi khổ não? Nếu cho là Như Lai vào Niết-bàn là vô thường thì ông phải biết người đó có ưu bi. Nếu cho là Như Lai chẳng vào Niết-bàn, thường trụ bất biến thì ông phải biết người đó không có ưu bi. Như Lai có ưu bi và cả không có ưu bi thì không ai có thể biết được.

Lại nữa, đây thiện nam! Ví như người bậc hạ có thể biết pháp bậc hạ chẳng biết pháp bậc trung và pháp bậc thượng. Người bậc trung thì biết pháp bậc trung, chẳng biết đến pháp bậc thượng. Người bậc thượng thì biết pháp bậc thượng và biết pháp bậc trung, pháp bậc hạ. Thanh văn, Duyên giác cũng như vậy, biết ngang tầm địa của mình. Như Lai chẳng vậy, mà biết hết tầm địa của mình và cả tầm địa của người khác. Vậy nên Như Lai gọi là trí vô ngại, thị hiện huyền hóa thuận theo thế gian, phạm phu mất thịt cho đó là chân thật mà muốn biết hết trí vô ngại vô ngại của Như Lai thì không có điều này. Có ưu bi hay không có ưu bi thì chỉ có Phật mới có thể biết. Do nhân duyên này nên pháp có ngã khác, pháp không có ngã khác. Đó gọi là tánh của yên ương và Ca-lân-đề. Lại nữa, đây thiện nam! Pháp Phật giống như chim yên ương cùng bay đi. Chim Ca-lân-đề và chim yên ương, về mùa hạ nước dâng đầy tràn, chúng chọn lựa chỗ cao cho con mình ở yên ổn mà nuôi dưỡng chúng. Rồi sau đấy tùy theo sự yên ổn đó mà nó bay đi kiếm ăn. Như Lai ra đời cũng như vậy, hóa độ vô lượng chúng sinh khiến cho họ trụ ở chánh pháp như chim yên ương và chim Ca-lân-đề chọn lựa vùng cao để an trí con của mình. Như Lai cũng vậy, khiến cho các chúng sinh việc làm đã hoàn thành, liền vào Đại Bát Niết Bàn. Đây thiện nam! Đó gọi là pháp khổ khác, pháp vui khác, các hành là khổ, Niết-bàn là vui, là pháp đệ nhất vi diệu phá hoại các hành.

Bồ-tát Ca-diếp bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Sao chúng sinh được Niết-bàn thì gọi là đệ nhất lạc?

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Như Ta đã nói, các hành hòa hợp gọi là lão tử.

*Cẩn thận không buông lung  
 Chỗ đó là cam lồ  
 Chẳng cẩn thận, buông lung  
 Đó gọi là chỗ chết  
 Nếu người chẳng buông lung  
 Thì được chỗ bất tử  
 Như người ấy buông lung  
 Thường đi vào đường chết.*

Nếu buông lung thì gọi là pháp hữu vi. Pháp hữu vi này là đệ nhất khổ. Chẳng buông lung thì gọi là Niết-bàn. Niết-bàn gọi là cam lồ an vui đệ nhất. Nếu đi theo các hành thì đó gọi là chỗ chết, thọ khổ đệ nhất. Nếu đến Niết-bàn thì gọi là bất tử, thọ lạc tối diệu. Nếu chẳng buông lung thì tuy tập các hành nhưng đó cũng gọi là thường lạc, chẳng chết, chẳng phá hoại thân. Sao gọi là buông lung? Sao gọi là chẳng buông lung? Chẳng phải Thánh, phàm phu thì gọi phóng dật, pháp thường chết. Thánh nhân xuất thế thì chẳng buông lung, không có già chết. Vì sao? Vì vào Niết-bàn thường lạc đệ nhất. Do ý nghĩa này nên khổ là pháp khác, vui là pháp khác, ngã là pháp khác, vô ngã là pháp khác. Như người đứng dưới đất ngược xem hư không, chẳng thấy dấu vết loài chim. Này thiện nam! Chúng sinh cũng vậy, không có thiên nhãn, ở trong phiền não chẳng tự thấy có tánh của Như Lai. Vậy nên Ta nói mật giáo vô ngã. Vì sao? Vì không thiên nhãn thì chẳng biết chân ngã mà chấp trước là ngã, nhân nơi các phiền não đã tạo tác hữu vi tức là vô thường. Vậy nên Ta nói, pháp thường khác, pháp vô thường khác.

*Người tinh tấn dũng kiện  
 Như ở đỉnh núi cao  
 Thường thấy các phàm phu  
 Đất bằng và đồng trống  
 Lên điện đại trí tuệ*

*Đài vô thượng nhiệm màu  
Đã tự trừ ưu hoạn  
Cũng thấy chúng sinh ưu.*

Như Lai đoạn hết vô lượng phiền não, trụ ở núi trí tuệ, thấy các chúng sinh luôn ở trong vô lượng ức phiền não.

Bồ-tát Ca-diếp lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Như lời của kệ nói thì nghĩa đó chẳng vậy. Vì sao? Vì vào Niết-bàn thì không lo, không mừng. Sao gọi là được thăng lên đài điện trí tuệ? Sao lại phải trụ tại đỉnh núi mà thấy chúng sinh?

Đức Phật dạy:

–Này thiện nam! Điện trí tuệ tức là Niết-bàn. Không ưu hoạn là chỉ cho Như Lai. Có ưu hoạn là chỉ cho người phàm phu. Vì phàm phu ưu hoạn nên Như Lai không ưu hoạn. Đỉnh núi Tu-di là chỉ cho chánh giải thoát. Siêng năng tinh tấn là ví cho núi Tu-di không có chuyển động. Đất là chỉ cho hành hữu vi. Những phàm phu này an trụ ở đất đó mà tạo tác các hành. Người trí tuệ ấy gọi là chánh giác. Lìa khỏi “hữu”, thường trụ nên gọi là Như Lai. Như Lai thương xót nghĩ đến vô lượng chúng sinh thường bị trúng tên độc của các hữu, nên gọi là Như Lai có ưu bi.

Bồ-tát Ca-diếp lại bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn! Giả sử Như Lai có ưu bi thì chẳng được xưng là Đẳng Chánh Giác.

Đức Phật bảo Bồ-tát Ca-diếp:

–Đều có nhân duyên! Tùy theo chỗ có chúng sinh đáng được thọ giáo mà Như Lai ở trong đó thị hiện thọ sinh. Tuy hiện thọ sinh mà thật ra không sinh. Vậy nên Như Lai gọi là pháp thường trụ như chim Ca-lân-đề và chim uyên ương v.v...

